

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỐNG NHẤT
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2021/HS-ST

Ngày: 29-3-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thùy Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Huỳnh Thị Châu

Ông Trần Đại Nghĩa

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Tuyết Hạnh là Thư ký Tòa án - Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Võ Ngọc Thạch - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2021, tại Hội trường A - Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 53/2021/TLST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 55/2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2021/HSST-QĐ ngày 12 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc H (tên gọi khác: Út H, H cá sấu), sinh năm 1990, tại Đồng Nai; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Không xác định được; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn L (Chết) và bà Nguyễn Ngọc H1 (Chết); bị cáo là con thứ hai trong gia đình có hai anh em và chưa có vợ con; tiền án: Ngày 04/01/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Đồng Nai xử phạt 05 (Năm) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, theo Bản án số 01/2012/HS-ST, chấp hành xong ngày 14/02/2016 (chưa nộp khoản án phí); Ngày 28/7/2016, bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Nai xử phạt 02 (Hai) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, theo Bản án số 96/2016/HS-ST, chấp hành xong ngày 09/4/2018 (chưa chấp hành khoản án phí); Ngày 25/7/2018, bị Tòa án nhân dân huyện T1, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 (Một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, theo Bản án số 53/2018/HS-ST, chấp hành xong ngày 13/4/2019 (chưa chấp hành khoản án phí); tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/12/2019 đến ngày 06/01/2020 bị tạm giam cho đến ngày 17/02/2020 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Thống Nhất. Từ ngày 18/02/2020, bị cáo bị áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh tại Viện pháp y tâm thần Trung ương II Biên Hòa. Từ ngày 04/11/2020 chuyển về Nhà tạm giữ Công an huyện Thống Nhất để tiếp tục áp dụng biện pháp tạm giam cho đến nay.
(Có mặt)

- Bị hại: Anh Nguyễn Trọng T sinh năm 1986
Nơi cư trú: Ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Đức Th sinh năm 1979
Nơi cư trú: Ấp Q, xã Đ, huyện T2, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

- Người làm chứng:

1. Anh Lâm Trường G sinh năm 1986
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp X, xã T, huyện G, tỉnh Bạc Liêu.
Nơi cư trú: Ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc L1 sinh năm 1958
Nơi cư trú: Ấp 1, xã Phú Ngọc, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

- Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Trần Minh H2 thuộc Công ty luật TNHH hai thành viên trở lên Việt Phát thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đồng Nai. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào chiều tối ngày 21/12/2019, Nguyễn Ngọc H đến phòng trọ của anh Nguyễn Trọng T tại ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai để chơi và ở lại qua đêm. Đến sáng ngày 22/12/2019, cả gia đình anh T đi chơi nên chỉ có một mình H ở nhà. Biết anh T có một loa hát karaoke di động để trong nhà nên H đã nảy sinh ý trộm cắp để bán lấy tiền tiêu xài. H đi bộ đến quán cà phê của anh Nguyễn Đức Th để uống cà phê. Tại đây, H nói với anh Th muốn dọn nhà đi nơi khác nên nhờ anh Th thuê cho H chiếc xe ba gác để chở đồ đạc. Do không gọi được xe nên H đã nhờ anh Th chở H quay lại phòng trọ của anh T. Khi đến nơi, H đi vào trong nhà và nói anh Th đứng bên ngoài chờ. H thu dọn đồ đạc cá nhân, sau đó lấy trộm một loa karaoke và đi ra ngoài cổng (nơi anh Th đứng chờ). Anh Th điều khiển xe còn H ngồi sau ôm loa và đi về lại quán cà phê của anh Th. Tại quán cà phê, H nhờ anh Th bán giúp H loa karaoke với giá 3.000.000đ (Ba triệu đồng), anh Th đã gọi điện thoại cho vài người nhưng không có ai chịu mua với giá 3.000.000 đồng. Không bán được loa nên anh Th đã nói với H là để loa lại khi nào bán được anh Th gọi H đến lấy tiền nhưng H không đồng ý và thỏa thuận bán cho anh Th với giá 1.600.000đ (Một triệu sáu trăm nghìn đồng), số tiền bán loa H đã tiêu xài cá nhân hết.

Đến ngày 28/12/2019, biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên H đã đến Công an xã H, huyện T đầu thú và khai nhận toàn bộ diễn biến hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại Kết luận định giá tài sản số 1614/KL-HĐĐG ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân huyện T kết luận: Một chiếc loa kéo, hiệu Nanomax, Model: LK-82, thùng nhựa, màu đen, kích thước bass: 50cm, công suất 200W, đã qua sử dụng trị giá 3.900.000đ (Ba triệu chín trăm nghìn đồng).

Tại Cáo trạng số 09/CT.VKS-TN ngày 11 tháng 01 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất truy tố Nguyễn Ngọc H về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s, q khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo H từ 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng đến 02 (Hai) năm tù và buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, Nguyễn Ngọc H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không tham gia tranh luận.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, lời khai của những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng khác khẳng định khai báo tự nguyện, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Bị hại - anh Nguyễn Trọng T; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - anh Nguyễn Đức Th và người làm chứng - anh Lâm Trường G, bà Nguyễn Thị Ngọc L1 mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lần thứ hai nhưng đều vắng mặt tại phiên tòa không rõ lý do. Căn cứ Điều 292 và Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] *Về tội danh và khung hình phạt:* Tại phiên tòa, Nguyễn Ngọc H khai nhận hành vi phạm tội do mình thực hiện như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, lời khai nhận tội này phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, Biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng, Kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 19 giờ ngày 22/12/2019, tại phòng trọ của anh Nguyễn Trọng T thuộc ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai; Nguyễn Ngọc H (là đối tượng sống lang thang và có ba tiền án) đã có hành vi lén lút trộm cắp một chiếc loa karaoke di động hiệu Nanomax (đã qua sử dụng) trị giá 3.900.000đ (Ba triệu chín trăm nghìn đồng) của anh Nguyễn Trọng T. Như vậy, hành vi của Nguyễn Ngọc H thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” với tình tiết

định khung là “*Tái phạm nguy hiểm*” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự: “2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 2 năm đến 7 năm: ... g) *Tái phạm nguy hiểm*; ...”.

Do đó, Cáo trạng số 09/CT.VKS-TN ngày 11/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất truy tố Nguyễn Ngọc H về tội danh và khung hình phạt như đã nêu trên là đúng người, đúng tội và không oan sai cho bị cáo.

[3] *Về tính chất, mức độ hành vi của bị cáo*: Hành vi của bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ. Hành vi của bị cáo còn làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương. Lẽ ra, là thanh niên bị cáo phải nỗ lực phấn đấu, tu dưỡng bản thân, lao động để tạo ra của cải vật chất, giúp đỡ gia đình và xã hội nhưng bị cáo lại đi vào con đường phạm tội. Do đó cần có mức án đủ nghiêm trọng xứng với tính chất, mức độ hậu quả hành vi của bị cáo gây ra, nhằm giáo dục bị cáo trở thành công dân sống có ích cho xã hội.

[4] *Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo*:

Bị cáo là người có nhân thân xấu vì mặc dù đã bị kết án ba lần về các tội “Cố ý gây thương tích”, “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích nhưng bị cáo lại tiếp tục phạm tội với lỗi cố ý. Tuy nhiên, tình tiết “*Tái phạm nguy hiểm*” đã được áp dụng là tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự nên không áp dụng là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

Sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú; giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt gây thiệt hại không lớn; tài sản thiệt hại đã thu hồi trả cho bị hại; quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bản thân bị cáo có trình độ văn hóa thấp nên nhận thức pháp luật bị hạn chế và là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Mặt khác, bị hại cũng có đơn bãi nại trách nhiệm dân sự cho bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cũng không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm h, s, q khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, là căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[5] *Về quyết định hình phạt*: Căn cứ tính chất và mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Xét thấy, mặc dù bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nhưng bị cáo lại có nhân thân xấu (ba tiền án) và không có nơi cư trú nhất định nên cần tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội để bị cáo suy nghĩ về hành vi phạm tội của mình, tự giác cải tạo, học tập, lao động trở thành công dân sống lương thiện, có ích cho xã hội và biết tuân thủ pháp luật. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[6] *Về hình phạt bổ sung*: Căn cứ tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”. Xét thấy, bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản và thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] *Về vật chứng vụ án*: Một chiếc loa kéo, hiệu Nanomax, Model: LK-82, thùng nhựa, màu đen, kích thước bass: 50cm, công suất 200W, đã qua sử dụng là tài sản của bị hại, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất đã trả lại cho bị hại (Theo Quyết định xử lý vật chứng số 07/QĐ-CQĐT và Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu cùng ngày 11/02/2020) là phù hợp.

[8] *Về vấn đề khác*: Anh Nguyễn Đức Th là người mua chiếc loa kéo từ bị cáo nhưng anh Th không biết là tài sản trộm cắp nên không có cơ sở để xử lý đối với hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có của anh Th.

[9] *Về trách nhiệm dân sự*: Bị hại - anh Nguyễn Trọng T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - anh Nguyễn Đức Th không yêu cầu bị cáo có trách nhiệm bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[10] Xét ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về phần tội danh, điều khoản truy tố và hình phạt là có căn cứ và phù hợp với các tình tiết của vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa nên chấp nhận.

Xét ý kiến tranh luận của người bào chữa cho bị cáo phù hợp với nhận định trên nên được chấp nhận.

[11] *Về án phí*: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[12] *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm h, s, q khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 54 Bộ luật Hình sự;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc H (tên gọi khác: Út H, H cá sấu) phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc H 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/12/2019.

2. *Về án phí*: Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc H phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Thống Nhất;
- CCTHADS huyện Thống Nhất;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Thùy Trang